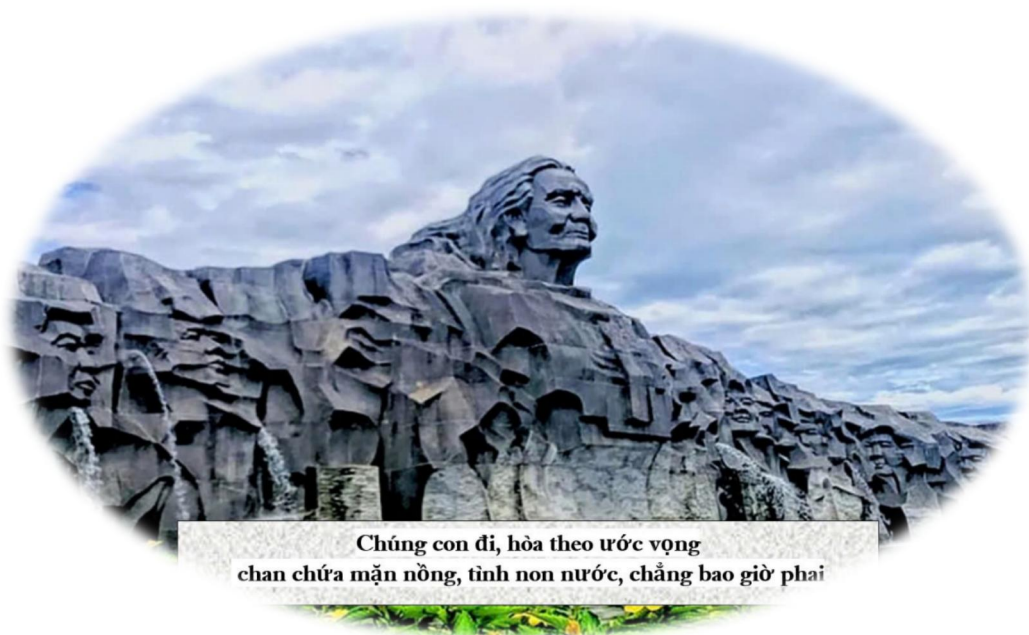


SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYẾN

KẾ HOẠCH BÀI DẠY



Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 12

**Bài 5: Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc giữ nước
của địa phương**

Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)

Năm học: 2025 – 2026

Giáo viên: Phạm Thị Chín

Phú Thuận, tháng 11 năm 2025

SỞ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG
TRƯỜNG THPT ĐỖ ĐĂNG TUYỂN

PHÊ DUYỆT

Ngày tháng năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

KẾ HOẠCH BÀI DẠY

Môn: Giáo dục Quốc phòng – An ninh – Lớp 12

**Bài 5: Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc giữ nước
của địa phương**

Nguồn sách: Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB-GDVN)

Năm học: 2025 – 2026

Tổ trưởng chuyên môn

Người thực hiện

Nguyễn Duy Thân

Phạm Thị Chín

Phú Thuận, tháng 11 năm 2025

Bài 5: Truyền thống và nghệ thuật đánh giặc giữ nước của địa phương
 Thời gian thực hiện: 4 tiết lý thuyết (1 tiết/tuần – Tiết PPCT 21,22,23 và 24)
KẾ HOẠCH SỐ 21

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức: Nêu được một số nét chính về truyền thống và nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương.
2. Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.
3. Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS hiểu, biết trách nhiệm của mình đối với quê hương trong việc bảo vệ quê hương, Tổ quốc.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
1. Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa cao cả của các tuyến hậu phương trong chiến tranh. 2. Nội dung: Em hãy nêu ý nghĩa các phong trào ở hình 5.1?		
- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để tập luyện, sinh hoạt, thảo luận, phát biểu - GV nhận xét, điều chỉnh chỗ sai cho các nhóm/tổ.	- Các nhóm trưởng chỉ huy, điều hành nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề. - Sau khi thảo luận, cử đại diện phát biểu.	- Kịp thời chi viện những chu cầu thiết yếu cho tiền tuyến miền Nam; qua đó, đóng góp tích cực vào thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. - Để lại nhiều bài học kinh nghiệm quý báu về công tác vận động, huy động sức mạnh của toàn dân trong đấu tranh xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu: HS hiểu được một số nét chính về truyền thống và nghệ thuật quân sự của LLVT địa phương. 2. Nội dung: Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương; một số nét chính về truyền thống và nghệ thuật quân sự của LLVT địa phương.		
- GV: Hãy trình bày thành phần của lực lượng vũ trang địa phương?	- HS tập trung tìm hiểu, thảo luận các thành phần của lực lượng vũ trang địa phương như: + Bộ đội địa phương + Dân quân tự vệ + Dự bị động viên + Bộ đội biên phòng + Công an	I. Một số nét chính về truyền thống và nghệ thuật quân sự của LLVT địa phương 1. Thành phần của lực lượng vũ trang địa phương - Lực lượng vũ trang địa phương gồm 5 thành phần. + Bộ đội địa phương: Là một thành phần của QĐNDVN, được tổ chức ở cấp tỉnh (thành phố trực thuộc trung ương), quận, huyện, thị xã; do cơ quan quân sự địa phương trực tiếp chỉ huy. + Dân quân tự vệ: Là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác, được tổ chức ở địa phương gọi là dân quân; được tổ chức ở cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế gọi là tự vệ. + Dự bị động viên: Là một thành phần của QĐNDVN gồm quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật dự bị được đăng ký, quản lý và sắp xếp vào đơn vị dự bị động viên. + Bộ đội biên phòng: Là lực lượng vũ trang nhân

		dân, thành phần của QĐNDVN, là lực lượng nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới. + Công an cấp tỉnh, huyện và cấp xã: Trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, quân sự, công an phối hợp với bộ đội địa phương, dân quân tự vệ bảo vệ độc lập chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.
- GV: Em hãy nêu một số nét chính về truyền thống và nghệ thuật quân sự của LLVT địa phương?	- HS tìm hiểu và thảo luận nêu một số nét chính về truyền thống và nghệ thuật quân sự của LLVT địa phương.	2. Một số nét chính về truyền thống và nghệ thuật quân sự của LLVT địa phương a) Tuyệt đối trung thành với đảng, Nhà nước và nhân dân; phục tùng sự lãnh đạo, quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương - LLVT địa phương là một bộ phận của LLVT nhân dân do Đảng tổ chức, lãnh đạo; nhà nước quản lý. - Sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố quyết định sự ra đời, trưởng thành, phát triển của LLVT địa phương. - Cán bộ chiến sĩ LLVT địa phương luôn luôn sẵn sàng chiến đấu, hy sinh. - Dù gian khổ ác liệt đến đâu, LLVT địa phương vẫn luôn kiên cường chiến đấu. - Nêu cao ý chí quyết tâm đánh thắng quân xâm lược, giải phóng quê hương; sẵn sàng xả thân, hy sinh tính mạng vì đất nước vì nhân dân. - Luôn kiên định con đường cách mạng của Đảng và Bác Hồ đã lựa chọn. - Và, kiên trì hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa.
Hoạt động 3: Luyện tập		
1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông qua các câu hỏi luyện tập. 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 1: B + Câu 2: D + Câu 5: D + Câu 6: C
Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file phần ghi chú)	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 10: A + Câu 11: B + Câu 12: A + Câu 13: D

D. RÚT KINH NGHIỆM.

Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 1. Lực lượng vũ trang địa phương có mấy thành phần?

A. 4

B. 5

C. 6

D. 7

Câu 2. Thành phần lực lượng vũ trang địa phương gồm:

A. Bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên

B. Bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng, công an

C. Bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên, bộ đội biên phòng

D. Bộ đội địa phương, dân quân tự vệ, dự bị động viên, bộ đội biên phòng, công an

Câu 3. Bộ đội địa phương do cơ quan nào trực tiếp chỉ huy?

- A. Chính quyền địa phương
B. Bộ quốc phòng
C. Bộ Tổng tham mưu
D. Cơ quan quân sự địa phương
- Câu 4.** “Là lực lượng vũ trang bán chuyên trách làm nòng cốt trong phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội ở cơ sở”, đó là chức năng, nhiệm vụ của
A. Bộ đội địa phương **B. công an xã.** C. dân quân D. tự vệ
- Câu 5.** “Là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác, lực lượng được tổ chức ở cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức kinh tế, chính trị, xã hội (gọi chung là cơ quan, tổ chức)”, gọi là
A. Bộ đội địa phương B. công an xã C. dân quân **D. tự vệ**
- Câu 6.** “Là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác, lực lượng được tổ chức ở xã, phường, thị trấn”, gọi là
A. Bộ đội địa phương B. công an xã **C. dân quân** D. tự vệ
- Câu 7.** Lực lượng dự bị động viên gồm:
A. Quân nhân thường trực và phương tiện kỹ thuật
B. Quân nhân dự bị và phương tiện kỹ thuật
C. Quân nhân chuyên nghiệp và nhân viên kỹ thuật
D. Sĩ quan và hạ sĩ quan quân đội, công an
- Câu 8.** Bộ đội biên phòng là
A. lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác
B. lực lượng nòng cốt trong chiến tranh nhân dân địa phương, lực lượng cơ động chủ yếu trên địa bàn địa phương trong tác chiến
C. thành phần của Công an nhân dân Việt Nam
D. lực lượng nòng cốt, chuyên trách quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia, khu vực biên giới
- Câu 9.** Một trong những nét chính về truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương là:
A. Tuyệt đối trung thành với Đảng, Nhà nước và nhân dân
B. Phụ thuộc vào Đảng và nhà nước
C. Thụ động trong chiến tranh và lao động
D. Sẵn sàng hy sinh bảo vệ tài sản cá nhân
- Câu 10.** Nhân tố nào quyết định sự ra đời, trưởng thành, phát triển của lực lượng địa phương?
A. Sự lãnh đạo của Đảng B. Sự quản lý của nhà nước
C. Sự chỉ huy của Bộ Quốc Phòng D. Chiến lược của Tổng cục tham mưu.
- Câu 11.** Đặc điểm của dân quân tự vệ là gì?
A. Là lực lượng tự phát, do địa phương tự tổ chức và chỉ có nghĩa vụ bảo vệ địa phương
B. Là lực lượng vũ trang quần chúng không thoát ly sản xuất, công tác
C. Là lực lượng bao gồm các công dân thuộc mọi độ tuổi
D. Là lực lượng bảo vệ cả nước
- Câu 12.** Lực lượng dự bị động viên được huy động (tham gia quân ngũ) khi nào?
A. Khi thi hành lệnh thuyết quân luật
B. Khi việc khám tuyển nghĩa vụ quân sự chưa đủ chỉ tiêu
C. Khi tình hình chính trị đất nước bất ổn
D. Khi địa phương thông báo đăng ký nghĩa vụ quân sự
- Câu 13.** Đâu **không** phải là nhiệm vụ của bộ đội biên phòng?
A. Quản lý, bảo vệ biên giới quốc gia
B. Duy trì an ninh, trật tự an toàn xã hội ở khu vực biên giới, cửa khẩu
C. Kiểm soát xuất nhập cảnh tại cửa khẩu và qua lại biên giới
D. Truy bắt người có nồng độ cồn vượt mức cho phép

KẾ HOẠCH SỐ 22

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức: Nêu được một số nét chính về truyền thống và nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương.
2. Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.
3. Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS hiểu, biết trách nhiệm của mình đối với quê hương trong việc bảo vệ quê hương, Tổ quốc.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
1. Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa cao cả của các tuyến hậu phương trong chiến tranh.		
2. Nội dung: Em hãy nêu ý nghĩa các phong trào ở hình 5.4?		
- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để tập luyện, sinh hoạt, thảo luận, phát biểu - GV nhận xét, điều chỉnh chỗ sai cho các nhóm/tổ.	- Các nhóm trưởng chỉ huy, điều hành nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề. - Sau khi thảo luận, cử đại diện phát biểu.	Nguyễn Thị Suốt (Anh hùng ngành Giao thông vận tải) ngày đêm chèo đò đưa bộ đội vượt sông Nhật Lệ (Quảng Bình) trong sự đánh phá ác liệt của máy bay địch những năm 1964 – 1967 
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu: HS hiểu được một số nét chính về truyền thống và nghệ thuật quân sự của LLVT địa phương.		
2. Nội dung: Một số nét chính về truyền thống và nghệ thuật quân sự của LLVT địa phương.		
- GV: <i>Hãy trình bày về tính độc lập tự chủ tự lực tự cường càng đánh càng mạnh của LLVT?</i>	- HS tập trung tìm hiểu, thảo luận về tính độc lập tự chủ tự lực tự cường càng đánh càng mạnh của LLVT.	2. Một số nét chính về truyền thống của LLVT địa phương b) Độc lập tự chủ tự lực tự cường càng đánh càng mạnh - Độc lập tự chủ tự lực tự cường là truyền thống của dân tộc, nội sinh sức mạnh của đất nước; - Không bao giờ chịu khuất phục trước quân địch. - Dưới sự lãnh đạo của Đảng, LLVT địa phương phát triển ngày lớn mạnh cả về số lượng, chất lượng - Tổ chức biên chế linh hoạt theo từng địa phương, vừa cả lực lượng nòng cốt và lực lượng rộng rãi, vừa cả lực lượng tại chỗ và lực lượng cơ động. - Trong tình hình mới, LLVT địa phương luôn phát huy tốt vai trò nòng cốt. - LLVT luôn đấu tranh làm thất bại chiến lược “diễn biến hòa bình” bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch.
- GV: <i>Hãy trình bày về tính kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo linh hoạt trong chiến đấu và lao động của LLVT?</i>	- HS tập trung tìm hiểu, thảo luận về tính kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo linh hoạt trong chiến đấu và lao động của	c) Kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo linh hoạt trong chiến đấu và lao động - Kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo là phẩm chất của LLVT nói chung và LLVT địa phương nói riêng. - Trong chiến đấu LLVT địa phương luôn kiên

	LLVT.	cường, bất khuất, không sợ hy sinh, gian khổ. - Không chịu đầu hàng, khai báo khi địch bắt và tra tấn. - LLVT địa phương luôn mưu trí, sáng tạo; linh hoạt cả trong chiến đấu và lao động sản xuất. - Trong thời bình: + LLVT địa phương thực hiện tốt việc giữ gìn an ninh trong phòng, chống giảm nhẹ thiên tai. + nêu cao tinh thần cảnh giác, chủ động phát hiện, ngăn chặn âm mưu xâm lược của địch: góp phần bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa.
- GV: Hãy trình bày về sự gắn bó như máu thịt của LLVT địa phương với nhân dân và sẵn sàng hi sinh bảo vệ tài sản của Nhà, tính mạng, tài sản của nhân dân?	- HS tập trung tìm hiểu, thảo luận về sự gắn bó như máu thịt của LLVT địa phương với nhân dân và sẵn sàng hi sinh bảo vệ tài sản của Nhà, tính mạng, tài sản của nhân dân.	d) Gắn bó máu thịt với nhân dân, sẵn sàng hi sinh bảo vệ tài sản của Nhà nước ở địa phương, tính mạng, tài sản của nhân dân - Đây là nét đẹp truyền thống, là cội nguồn sức mạnh của lực lượng vũ trang địa phương. - LLVT địa phương luôn sẵn sàng chiến đấu, để bảo vệ tài sản của Nhà nước, tính mạng, tài sản của nhân dân. - Trong chiến tranh, nhân dân chắt chiu, gom góp cho đầy "hũ gạo kháng chiến", gửi áo ấm, chăn màn cho chiến sĩ. - Trong các giai đoạn lịch sử, LLVT địa phương luôn kề vai sát cánh, đồng cam, cộng khổ, chia ngọt sẻ bùi, đoàn kết với nhân dân.
- GV: Hãy trình bày về sự đoàn kết, tận tình giúp đỡ của LLVT địa phương với nhân dân và LLVT địa phương bạn?	- HS tập trung tìm hiểu, thảo luận về sự đoàn kết, tận tình giúp đỡ của LLVT địa phương với nhân dân và LLVT địa phương bạn.	e) Đoàn kết, tận tình giúp đỡ nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương bạn. - LLVT địa phương không chỉ đoàn kết, gắn bó máu thịt với nhân dân trên địa bàn, mà còn đoàn kết, tận tình giúp đỡ nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương bạn. - Hiện nay, lực lượng vũ trang các địa phương luôn đoàn kết; cùng nhau khắc phục hậu quả sau chiến tranh; xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, xoá đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. - Ở các vùng biên giới, LLVT địa phương luôn thực hiện tốt nghĩa vụ quốc tế, góp phần xây dựng tình đoàn kết giữa các dân tộc trên thế giới.
Hoạt động 3: Luyện tập		
1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông qua các câu hỏi luyện tập. 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 14: D + Câu 15: D
Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 16: A + Câu 17: C + Câu 18: A + Câu 19: B

D. RÚT KINH NGHIỆM.

Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 14. Nội dung nào **không** phản ánh đúng về truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương?

- A. Độc lập tự chủ tự lực tự cường càng đánh càng mạnh
- B. Kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo linh hoạt trong chiến đấu và lao động
- C. Đoàn kết, tận tình giúp đỡ nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương bạn

D. Tiến hành chiến tranh nhân dân ở địa phương, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc

Câu 15. Nội dung nào **không** phản ánh đúng về truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương?

A.

Độc lập tự chủ tự lực tự cường càng đánh càng mạnh

- B. Kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo linh hoạt trong chiến đấu và lao động
- C. Đoàn kết, tận tình giúp đỡ nhân dân và lực lượng vũ trang địa phương bạn

D. Tận dụng, cải tạo địa hình, tạo thế trận tại chỗ; phát huy sở trường, phối hợp các lực

lượng

Câu 16.

*“Một tay lái chiếc dò ngang
Bến sông Nhật Lệ, quân sang đêm ngày
Sợ chi sóng gió tàu bay
Tây kia đã thắng, Mỹ này ta chẳng thua
Kể chi tuổi tác già nua
Chống chèo xin cứ thi đua đến cùng”*

Đoạn thơ ca ngợi về mẹ Việt Nam anh hùng nào?

A. Mẹ Nguyễn Thị Suốt (Quảng Bình)

B. Mẹ Nguyễn Thị Thứ (Quảng Nam)

C. Mẹ Văn Thị Thừa (Quảng Nam)

D. Mẹ Lê Thị Hẹ (Quảng Trị)

Câu 17. Mẹ Nguyễn Thị Thứ - Mẹ Việt Nam anh hùng của quê hương Quảng Nam. Hãy cho biết quê mẹ ở huyện nào?

A. Tam Kỳ

B. Duy Xuyên

C. Điện Bàn

C. Đại Lộc

Câu 18. Sự kiện lịch sử diễn ra trên mảnh đất quê hương Quảng Nam vào ngày 26/5/1965 đó là?

A. Chiến thắng Núi Thành

B. Giải phóng Núi Thành

C. Mỹ đổ bộ vào Chu Lai

D. Quảng Nam nhận cờ thêu chữ vàng.

Câu 19: Trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước, quân và dân tỉnh Quảng Nam đã vinh dự được Ủy ban Trung ương mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trao tặng lá cờ thêu chữ vàng?

A. “Anh hùng bất khuất”

B. “Trung dũng kiên cường đi đầu diệt

Mỹ”.

C. “Quyết chiến quyết thắng”.

D. “Dũng sĩ diệt Mỹ”

KẾ HOẠCH SỐ 23

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức: Nêu được một số nét chính về nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương.
2. Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.
3. Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS hiểu, biết trách nhiệm của mình đối với quê hương trong việc bảo vệ quê hương, Tổ quốc.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
1. Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa cao cả của các tuyến hậu phương trong chiến tranh.		
2. Nội dung: Em hãy nêu ý nghĩa các phong trào ở hình 5.7?		
- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để tập luyện, sinh hoạt, thảo luận, phát biểu	- Các nhóm trưởng chỉ huy, điều hành nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề.	- Tự vệ nhà máy bánh kẹo Hà Nội phối hợp chặt chẽ với đơn vị bộ đội cao xạ, sẵn sàng đánh trả máy bay giặc Mỹ trong chiến tranh phá hoại miền Bắc.
- GV nhận xét, điều chỉnh chỗ sai cho các nhóm/tổ.	- Sau khi thảo luận, cử đại diện phát biểu.	
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu: HS hiểu được một số nét chính về nghệ thuật quân sự của LLVT địa phương.		
2. Nội dung: Một số nét chính về nghệ thuật quân sự của LLVT địa phương.		
- GV: Hãy trình bày về tính độc lập tự chủ tự lực tự cường càng đánh càng mạnh của LLVT?	- HS tập trung tìm hiểu, thảo luận về tính độc lập tự chủ tự lực tự cường càng đánh càng mạnh của LLVT.	3. Một số nét chính về nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương. a) Tiên hành chiến tranh nhân dân ở địa phương, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc - Chiến tranh nhân dân địa phương bao gồm các hoạt động tác chiến của các LLVT nhân dân địa phương, kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị, binh vận, đấu tranh kinh tế, văn hoá, tư tưởng, ... nhằm đánh địch có hiệu quả để tự bảo vệ và làm chủ địa bàn. - Thực hiện chiến thuật mỗi địa phương là một mặt trận, mỗi người dân yêu nước là một chiến sĩ, mỗi làng, xã, đường phố là một pháo đài. - Phát huy sức mạnh tổng hợp của các địa phương trên phạm vi cả nước, ... tạo thời cơ cho bộ đội chủ lực chiến đấu giành thắng lợi.
- GV: Hãy trình bày về tính kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo linh hoạt trong chiến đấu và lao động của LLVT?	- HS tập trung tìm hiểu, thảo luận về tính kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo linh hoạt trong chiến đấu và lao động của LLVT.	b) Quán triệt tư tưởng, chiến lược tiến công, bám trụ kiên cường; tích cực, chủ động đánh địch rộng khắp, mọi nơi, mọi lúc, bằng mọi thứ vũ khí với nhiều quy mô - LLVT địa phương luôn phải đối phó với quân địch có tiềm lực quân sự mạnh hơn nhiều lần. - Ta có sức mạnh tổng hợp và chiến đấu vì chính nghĩa - Lấy hành động tiến công là chính, kết hợp với phòng ngự chủ động: kiên cường bám trụ (bám dân, bám đất, bám địch,...), làm chủ làng (bản), xã, phường;

		- Đánh địch ở mọi lúc, mọi nơi, bằng mọi hình thức (chính trị, quân sự, binh vận,...) với mọi vũ khí, phương tiện (vũ khí thô sơ, tự tạo. vũ khí lấy được của địch,...), với nhiều quy mô khác nhau (đánh nhỏ lẻ, khi phân tán, lúc tập trung,...)
- GV: Hãy trình bày về sự gắn bó như máu thịt của LLVT địa phương với nhân dân và sẵn sàng hi sinh bảo vệ tài sản của Nhà, tính mạng, tài sản của nhân dân?	- HS tập trung tìm hiểu, thảo luận về sự gắn bó như máu thịt của LLVT địa phương với nhân dân và sẵn sàng hi sinh bảo vệ tài sản của Nhà, tính mạng, tài sản của nhân dân.	c) Tận dụng, cải tạo địa hình, tạo thế trận tại chỗ; phát huy sở trường, phối hợp các lực lượng - Tận dụng thông thạo địa hình ở địa bàn, nên có thể triệt để khai thác yếu tố có lợi của địa hình, thời tiết để triển khai hoạt động tiến công tiêu diệt địch. - Tổ chức xây dựng các loại công sự chiến đấu: hầm hào giao thông: đường hầm, hầm bí mật ... - Thực hiện tốt phương châm bốn tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ - Nhất quán quan điểm "làng giữ làng, xã giữ xã, huyện giữ huyện, tỉnh giữ tỉnh" đã biến mỗi làng xã thành pháo đài, bờ tre thành lũy thép; kênh mương thành chiến hào; ruộng lúa, nương dâu thành trận địa. - Phát huy sở trường của LLVT địa phương là cách đánh du kích. - Phối hợp chặt chẽ với bộ đội chủ lực, với lực lượng chính trị quần chúng, nhất là "Đội quân tóc dài" để đánh địch.
- GV: Hãy trình bày về sự đoàn kết, tận tình giúp đỡ của LLVT địa phương với nhân dân và LLVT địa phương bạn?	- HS tập trung tìm hiểu, thảo luận về sự đoàn kết, tận tình giúp đỡ của LLVT địa phương với nhân dân và LLVT địa phương bạn.	d) Vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật, sáng tạo nhiều cách đánh - Vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật và thủ đoạn chiến đấu (tập kích, phục kích, đột thổ, đột thủy....) - Sáng tạo ra nhiều cách đánh để đảm bảo tiêu diệt địch, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân trên địa bàn. - Chiến đấu bằng mọi vũ khí có trong tay. - Đánh địch trên khắp các chiến trường, trên nhiều lĩnh vực cả chính trị, quân sự và binh vận. - Kết hợp phân tán lực lượng địch, gây hoang mang cho binh lính địch, tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực thực hành những trận đánh tập trung tiêu diệt địch.
- GV: Hãy trình bày về việc phối hợp, hiệp đồng chiến đấu, phục vụ, bảo đảm chiến đấu chặt chẽ với bộ đội chủ lực trên địa bàn của LLVT địa phương?	- HS tập trung tìm hiểu, thảo luận về việc phối hợp, hiệp đồng chiến đấu, phục vụ, bảo đảm chiến đấu chặt chẽ với bộ đội chủ lực trên địa bàn của LLVT địa phương	e) Phối hợp, hiệp đồng chiến đấu, phục vụ, bảo đảm chiến đấu chặt chẽ với bộ đội chủ lực trên địa bàn - Phối hợp chặt chẽ giữa LLVT địa phương với bộ đội chủ lực là sự cần thiết, có tính tất yếu; hai lực lượng này luôn có mối quan hệ tác động qua lại, dựa vào nhau: hỗ trợ và tạo điều kiện cho nhau để phát huy sức mạnh và khả năng tác chiến của mỗi bên. - Kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động của lực lượng tại chỗ với lực lượng cơ động, giữa lực lượng của địa phương với bộ đội chủ lực tạo thành sức mạnh tổng hợp để đánh thắng địch.

		- Cung cấp thông tin về địch; dẫn đường, tiếp tế lương thực vận chuyển đạn dược, thương binh, bệnh binh,... và bảo đảm mọi mặt cho bộ đội chủ lực chiến đấu. - Hoạt động nghi binh, đánh tiêu hao... buộc địch phải phân tán đối phó, bộc lộ sơ hở, tạo điều kiện cho bộ đội chủ lực giết địch.	
Hoạt động 3: Luyện tập			
1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông qua các câu hỏi luyện tập.			
2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.			
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 20: A + Câu 22: C	+ Câu 21: B + Câu 23: D
Hoạt động 4: Vận dụng			
1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống.			
2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.			
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 24: A + Câu 26: B	+ Câu 25: A + Câu 27: A

D. RÚT KINH NGHIỆM.

Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 20. Trong chiến tranh, LLVT địa phương thực hiện chiến thuật mỗi địa phương là một mặt trận, mỗi người dân yêu nước là một chiến sĩ, mỗi làng, xã, đường phố là một pháo đài, hậu cần tại chỗ, đây là nội dung của nghệ thuật quân sự nào?

- A. Tiến hành chiến tranh nhân dân ở địa phương, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc
- B. Tận dụng, cải tạo địa hình, tạo thế trận tại chỗ; phát huy sở trường, phối hợp các lực lượng
- C. Vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật, sáng tạo nhiều cách đánh
- D. Phối hợp, hiệp đồng chiến đấu, phục vụ, bảo đảm chiến đấu chặt chẽ với bộ đội chủ lực

Câu 21. Trong chiến tranh, LLVT địa phương thực hiện tốt phương châm bốn tại chỗ: Chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ, đây là nội dung của nghệ thuật quân sự nào?

- A. Tiến hành chiến tranh nhân dân ở địa phương, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc
- B. Tận dụng, cải tạo địa hình, tạo thế trận tại chỗ; phát huy sở trường, phối hợp các lực lượng

lượng

- C. Vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật, sáng tạo nhiều cách đánh
- D. Phối hợp, hiệp đồng chiến đấu, phục vụ, bảo đảm chiến đấu chặt chẽ với bộ đội chủ lực

Câu 22. Trong chiến tranh, LLVT địa phương thực hiện đánh địch trên khắp các chiến trường, trên nhiều lĩnh vực cả chính trị, quân sự và binh vận, đây là nội dung của nghệ thuật quân sự nào?

- A. Tiến hành chiến tranh nhân dân ở địa phương, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc
- B. Tận dụng, cải tạo địa hình, tạo thế trận tại chỗ; phát huy sở trường, phối hợp các lực lượng
- C. Vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật, sáng tạo nhiều cách đánh
- D. Phối hợp, hiệp đồng chiến đấu, phục vụ, bảo đảm chiến đấu chặt chẽ với bộ đội chủ lực

Câu 23. Trong chiến tranh, LLVT địa phương đã cung cấp thông tin về địch; dẫn đường, tiếp tế lương thực vận chuyển đạn dược, thương binh, bệnh binh,... và bảo đảm mọi mặt cho bộ đội chủ lực chiến đấu, đây là nội dung của nghệ thuật quân sự nào?

- A. Tiến hành chiến tranh nhân dân ở địa phương, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc
- B. Tận dụng, cải tạo địa hình, tạo thế trận tại chỗ; phát huy sở trường, phối hợp các lực lượng
- C. Vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật, sáng tạo nhiều cách đánh

- D. Phối hợp, hiệp đồng chiến đấu, phục vụ, bảo đảm chiến đấu chặt chẽ với bộ đội chủ lực**
- Câu 24.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng về nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương?
- A. Độc lập tự chủ tự lực tự cường càng đánh càng mạnh**
 - B. Tiến hành chiến tranh nhân dân ở địa phương, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc
 - C. Tận dụng, cải tạo địa hình, tạo thế trận tại chỗ; phát huy sở trường, phối hợp các lực lượng
 - D. Vận dụng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật, sáng tạo nhiều cách đánh
- Câu 25.** Nội dung nào **không** phản ánh đúng về nghệ thuật quân sự của lực lượng vũ trang địa phương?
- A. Kiên cường, dũng cảm, mưu trí, sáng tạo linh hoạt trong chiến đấu**
 - B. Tiến hành chiến tranh nhân dân ở địa phương, làm nòng cốt cho toàn dân đánh giặc
 - C. Tận dụng, cải tạo địa hình, tạo thế trận tại chỗ; phát huy sở trường, phối hợp các lực lượng
 - D. Phối hợp, hiệp đồng chiến đấu, phục vụ, bảo đảm chiến đấu chặt chẽ với bộ đội chủ lực
- Câu 26.** Ai là người chiến sĩ đánh quả thủ pháo đầu tiên trong trận đánh Núi Thành ngày 26/5/1965?
- | | |
|-------------------|-------------------------|
| A. Võ Thành Năm | B. Trần Ngọc Ảnh |
| C. Phạm Thành Sơn | D. Lê Hiều |
- Câu 27.** Trong trận đánh Núi Thành 26/5/1965, quân ta đã tiêu diệt bao nhiêu lính Mỹ?
- | | | | |
|---------------|--------|--------|--------|
| A. 139 | B. 193 | C. 319 | D. 391 |
|---------------|--------|--------|--------|

KẾ HOẠCH SỐ 24

A. MỤC TIÊU BÀI HỌC

1. Về kiến thức: HS biết được trách nhiệm trong xây dựng, bảo vệ, giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương
2. Về năng lực: HS biết tự chủ về học tập, biết phối hợp với nhóm để giải quyết vấn đề.
3. Về phẩm chất: Thông qua bài học, HS hiểu, biết trách nhiệm của mình đối với quê hương trong việc bảo vệ quê hương, Tổ quốc.

B. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1. Đối với giáo viên: Giáo án, các tư liệu liên quan bài học.
2. Đối với học sinh: Sách, vở, viết

C. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Hoạt động dạy & học		Dự kiến sản phẩm
Giáo viên	Học sinh	
Hoạt động 1: Khởi động		
1. Mục tiêu: HS hiểu được ý nghĩa cao cả của việc đền ơn đáp nghĩa ...		
2. Nội dung: Em hãy nêu ý nghĩa các phong trào ở hình 5.9?		
- GV biên chế lớp thành 4 nhóm/tổ để tập luyện, sinh hoạt, thảo luận, phát biểu - GV nhận xét, điều chỉnh chỗ sai cho các nhóm/tổ.	- Các nhóm trưởng chỉ huy, điều hành nhóm/tổ sinh hoạt theo từng chủ đề. - Sau khi thảo luận, cử đại diện phát biểu.	- Đoàn viên thanh niên thấp nền tri ân trên phần mộ các liệt sĩ tại nghĩa trang liệt sĩ thành phố Quy Nhơn
		
Hoạt động 2: Khám phá		
1. Mục tiêu: HS biết được trách nhiệm trong xây dựng, bảo vệ, giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương.		
2. Nội dung: Trách nhiệm trong xây dựng, bảo vệ, giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương.		
- GV: Hãy tìm hiểu truyền thống của địa phương nơi học sinh đang sinh sống như thế nào?	- HS tập trung tìm hiểu, thảo luận về truyền thống của địa phương nơi học sinh đang sinh sống.	II. Trách nhiệm trong xây dựng, bảo vệ, giữ gìn, phát huy truyền thống quê hương 1. Tìm hiểu truyền thống của địa phương nơi học sinh đang sinh sống - Trong quá trình xây dựng, chiến đấu và trường thành, quân và dân nói chung, lực lượng vũ trang địa phương nói riêng không ngừng tô thắm những truyền thống vẻ vang của địa phương mình. Đó là những giá trị tốt đẹp được xây dựng, vun đắp quá nhiều thế hệ của mỗi địa phương và được thể hiện bằng những chiến công, những thành tích, danh hiệu cao quý. Khi tìm hiểu phải toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, trong đó có các nội dung sau: + Ngày truyền thống, các mốc son lịch sử của lực lượng vũ trang địa phương. + Các chiến công của cá nhân: tập thể trong chiến đấu và bảo vệ Tổ quốc. + Các Bà mẹ Việt Nam anh hùng, các Anh hùng liệt sĩ, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân,... + Các hoạt động "đền ơn đáp nghĩa", tri ân với người có công với đất nước, xây dựng, bảo vệ, giữ gìn và phát huy truyền thống của quê hương:...
- GV: Hãy trình bày trách nhiệm của học sinh trong xây dựng, bảo vệ, giữ gìn, phát huy truyền thống quê	- HS tập trung tìm hiểu, thảo luận trách nhiệm của học sinh trong xây dựng, bảo vệ, giữ gìn, phát huy	2. Trách nhiệm của học sinh - Tích cực học tập; tìm hiểu về lịch sử, truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương; - Tự hào về những truyền thống tốt đẹp của nhà

<i>huong?</i>	<i>truyền thống quê hương</i>	trường và quê hương. - Đóng góp sức lực trí tuệ nhỏ bé để xây dựng những truyền thống quê hương; thường xuyên vun đắp, tạo dựng nhiều truyền thống tốt đẹp khác ở nhà trường, địa phương trong quá trình học tập, sinh hoạt và công tác. - Luôn biết ơn và trân trọng những cống hiến, hi sinh của thế hệ ông cha; tích cực tham gia các hoạt động đền ơn đáp nghĩa, tiếp lửa truyền thống, ... do nhà trường, địa phương tổ chức. - Thường xuyên tuyên truyền về lịch sử truyền thống của nhà trường, địa phương với bạn bè trong nước và quốc tế; kịp thời phản ánh với nhà trường, chính quyền địa phương về những hành vi bôi nhọ, xuyên tạc về lịch sử, truyền thống của nhà trường và quê hương trên không gian mạng ... - Sẵn sàng tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự và phục vụ trong quân đội, công an lâu dài để cống hiến, hi sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc, vì Chủ nghĩa xã hội.
Hoạt động 3: Luyện tập		
1. Mục tiêu: HS củng cố kiến thức đã học thông qua các câu hỏi luyện tập. 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	+ Câu 28: C + Câu 29: C
Hoạt động 4: Vận dụng		
1. Mục tiêu: HS vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống. 2. Nội dung: Trả lời các câu hỏi (trắc nghiệm) liên quan đến bài học.		
- GV ra các câu hỏi (trắc nghiệm) để HS thảo luận, trả lời (file kèm theo ở phần ghi chú)	- Các nhóm/tổ thảo luận các câu hỏi do GV đề ra, sau đó đưa ra đáp án.	- Em hãy tìm hiểu và báo cáo trước lớp về truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương của quê hương em hoặc ở nơi em đang sinh sống.

D. RÚT KINH NGHIỆM.

Câu hỏi trắc nghiệm

Câu 28. Tỉnh/thành nào có nhiều bà mẹ Việt Nam anh hùng nhất?

- A. Quảng Bình B. Quảng Trị C. Quảng Nam D. Huế

Câu 29. Trách nhiệm của học sinh trong xây dựng bảo vệ giữ gìn và phát huy truyền thống quê hương là

- A. dùng linh hoạt nhiều hình thức chiến thuật sáng tạo với nhiều cách đánh
 B. phối hợp hiệp đồng chiến đấu phục vụ đảm bảo chiến đấu chặt chẽ với bộ đội

C. tích cực học tập tìm hiểu về lịch sử truyền thống của lực lượng vũ trang địa phương

D. sẵn sàng hi sinh bảo vệ tài sản của nhà nước ở địa phương tính mạng tài sản của nhân dân